

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

Số: 03 /2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2020

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 1167/Về việc
	Ngày: 05 tháng 12 năm 2017
Chuyên:	Chuyên: quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức
Lưu hồ sơ số:	Lưu hồ sơ số: phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020

## NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA IX - KỶ HỌP THỨ 15 (KỶ HỌP BẤT THƯỜNG)

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 1431/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Phụ lục quy định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho các xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020. (Phụ lục kèm theo)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 15 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT. ✓



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**  
**Huỳnh Quang Triệu**



## PHỤ LỤC

### QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ (%) CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03 /2020/NQ-HĐND  
ngày 2 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ngân sách xã, phường, thị trấn được hưởng
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ BẾN TRE</b>	
1	Phường An Hội	22%
2	Phường 5	61%
3	Phường 6	76%
4	Phường 7	80%
5	Phường 8	90%
6	Phường Phú Khương	45%
7	Phường Phú Tân	60%
8	Xã Bình Phú	73%
9	Xã Mỹ Thạnh An	59%
10	Xã Phú Hưng	68%
11	Xã Sơn Đông	82%
12	Các xã, phường còn lại của Thành phố Bến Tre	100%
<b>II</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Châu Thành	100%
<b>III</b>	<b>HUYỆN GIỒNG TRÔM</b>	
1	Xã Mỹ Thạnh	80%
2	Thị trấn	84%
3	Các xã còn lại của huyện Giồng Trôm	100%
<b>IV</b>	<b>HUYỆN MỎ CÀY NAM</b>	
1	Thị trấn	90%
2	Các xã còn lại của huyện Mỏ Cày Nam	100%
<b>V</b>	<b>HUYỆN MỎ CÀY BẮC</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Mỏ Cày Bắc	100%
<b>VI</b>	<b>HUYỆN CHỢ LÁCH</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Chợ Lách	100%
<b>VII</b>	<b>HUYỆN THẠNH PHÚ</b>	
1	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Thạnh Phú	100%
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN BA TRI</b>	
1	Thị trấn	66%
2	Các xã còn lại của huyện Ba Tri	100%
<b>IX</b>	<b>HUYỆN BÌNH ĐẠI</b>	
1	Thị trấn	65%
2	Xã Thới Thuận	0%
3	Các xã còn lại của huyện Bình Đại	100%